

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 2 - GIA LAI**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH GIA LAI

Số: 48/2026/QĐST-DS

Gia Lai, ngày 04 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
Căn cứ các Điều 463 Bộ luật Dân sự; Án lệ số 08/2016/AL ngày 14/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng lãi suất, điều chỉnh lãi suất của ngày tiếp theo kể từ ngày xét xử sơ thẩm; Điều 99, 100, 210 của Văn bản hợp nhất số 158/VBHN-VPQH ngày 09 tháng 9 năm 2025 hợp nhất Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 11.01.2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự đã thụ lý số 263/2025/TLST-DS, ngày 21 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V1**

Địa chỉ: **Số H đường L, phường Đ, thành phố Hà Nội**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Thế Q** - Chuyên viên xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 6016.06/2026/VB – KHCN3 – RCCA ngày 03/02/2026).

- Bị đơn: Anh **Phan Viết V**, sinh năm 1993, CCCD số: 052093004442

Địa chỉ: **E N, phường B, tỉnh Gia Lai**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Anh **Phạm Thế Q** và anh **Phan Viết V** thống nhất tính đến ngày 27/5/2026 anh **Phan Viết V** nợ **Ngân hàng TMCP V1** số tiền 132.968.771đ(

Một trăm ba mươi hai triệu, chín trăm sáu mươi tám ngàn, bảy trăm bảy mươi một đồng). Trong đó nợ gốc 34.255.000đ, nợ lãi quá hạn 98.713.771đ.

2.2 . Về thời hạn trả nợ: Anh **Phạm Thế Q** và anh **Phan Viết V** thống nhất thời gian và phương thức trả nợ như sau:

- Ngày 27 tháng 6 năm 2026 anh **Phan Viết V** có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng TMCP V1** số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

- Ngày 27 tháng 7 năm 2026 anh **Phan Viết V** có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng TMCP V1** số tiền 72.968.771đ (Bảy mươi hai triệu chín trăm sáu mươi tám ngàn bảy trăm bảy mươi một đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 27 tháng 5 năm 2026 anh **Phan Viết V** phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ **ngân hàng Đ** (mã hồ sơ giải ngân là 005- P- 3487527), ngày 27 tháng 12 năm 2022 cho đến khi thanh toán xong các khoản tiền còn nợ trên. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng mà các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất cho vay thì lãi suất mà anh **Phan Viết V** phải tiếp tục thanh toán cho **Ngân hàng TMCP V1** theo quyết định này cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của **Ngân hàng TMCP V1**.

3. Về án phí: Anh **Phan Viết V** tự nguyện chịu 3.324.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho **Ngân hàng TMCP V1** 2.410.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006097 ngày 04/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Gia Lai,
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Thu